

Số 40/QĐ - THĐH

Đặng Hải, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023 - 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐĂNG HẢI

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ kế hoạch số 1204/SGDDT&ĐH ngày 26/4/2024 của Sở GD&ĐT về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023 -2024.

Căn cứ kế hoạch số 18/KH-PGDĐT ngày 10/5/2024 của Phòng GD&ĐT Quận Hải An Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 15/ KH – THĐH ngày 12/5/2024 của trường Tiểu học Đặng Hải về kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kết quả tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 – 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Đặng Hải năm học 2023 – 2024.

Chuyển đổi số trong dạy học: Mức độ 3

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Mức độ 3.

(Có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Đặng Hải năm học 2023 - 2024 được công khai trên cổng thông tin điện tử của trường thdanghai.haiphong.edu.vn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) trong Ban Giám hiệu, Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tổ trưởng, giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Huệ



PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-THĐH ngày 31 tháng 05 năm 2024 của Trường Tiểu học Đăng Hải

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điều kiện thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Điều kiện bắt buộc		- Kế hoạch số: 59/ KH – THĐH ngày 07/11/2023 của trường TH Đăng Hải về Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Điều kiện bắt buộc		- Quy chế số: 65/ QC- THĐH ngày 8/11/2023 của trường TH Đăng Hải về quy chế tổ chức dạy học trực tuyến.
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	18/ 30 điểm	6/6 điểm 12/24 điểm	Mức độ 2 (18 điểm) Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	- Phần mềm Microsoft Teams; Google Meet, Zoom Cloud Meetings. - Hệ thống quản lý học tập trực tuyến qua đường link: https://lamviettot.edu.vn (có minh chứng ảnh kèm theo) - Hệ thống quản lý học tập trực tuyến trên phần mềm giáo viên giao bài cho HS tự học và trả lời giải đáp) các câu hỏi của học sinh: https://www.baamboozle.com/game/1364315

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10/10	10/10 điểm	Mức độ: 3 (10 điểm) Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	-Kho học liệu bài giảng điện tử trên cổng thông tin điện tử của trường: https://thdanghai.haiphong.edu.vn/ko-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/c/169
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	14/20	14/15 điểm 0/5 điểm	Mức độ: 2 (14 điểm) Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	- Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường có triển khai phần mềm đánh giá kết quả học tập học sinh Picker - Đường dẫn link: https://www.plickers.com/library - Báo cáo chuyên đề, kế hoạch bài dạy.
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ		7/7 điểm		- Danh sách 100% CBQL, GV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20/20		Mức độ 3: (20 điểm)	dưỡng giáo viên trực tuyến LMS để tự bồi dưỡng qua mạng. Đường dẫn link: https://tapquan.csdl.edu.vn/admin/school/accounts
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7/7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	-100% giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ trên mạng internet nhằm đổi mới phương pháp dạy học. +Kế hoạch bài dạy của GV, link: https://hsdtruong.qlgd.edu.vn/NopSo/SoKyDuyet.aspx
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6/6 điểm		-100% GV xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. + Báo giảng, kế hoạch bài dạy của GV. Đường dẫn link: https://hsdtruong.qlgd.edu.vn/NopSo/SoKyDuyet.aspx Đường dẫn link: https://thdanghai.haiphong.edu.vn/kehoc-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/c/169
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	18/20	8/8 điểm	Mức độ: 2 (13 điểm)	-100% các phòng học và phòng chức năng có máy vi tính kết nối internet, ti vi – máy chiếu, loa âm thanh. + Kiểm kê tài sản các phòng học

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học ¹		5/5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm	cuối năm học 2023-2024.
			Mức độ 2	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	Mức độ 2: 2-3 học sinh học sinh học chung 01 máy vi tính. + Hình ảnh học sinh học Tin học.
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5/5 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	- Hình ảnh phòng Tin học có hệ thống máy tính kết nối Internet, loa âm thanh
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học			80 điểm	Mức độ 3	
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Điều kiện bắt buộc		-Quyết định số: 30/ QĐ – THĐH ngày 05/9/2023 v/v kiện toàn Ban chỉ đạo CNTT nhà trường (kèm theo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên)
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Điều kiện bắt buộc		-Kế hoạch số 44/ KH- THĐH ngày 06/10/2023 của trường TH Đăng Hải kế ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2023 – 2024.
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây				-Đường link phần mềm quản trị nhà trường:

¹ **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	dụng/mua/thuê):	64/70	7/7 điểm	Mức độ: 3	+ Link Cơ sở dữ liệu ngành GD Hải Phòng https://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTrungDetail.aspx -Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường số 07/ QC- THĐH ngày 06/10/2023
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường			Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	-Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường số 07/ QC- THĐH ngày 06/10/2023
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		7/7 điểm		- Link: Phân hệ Quản lý học sinh: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSSHocSinh.aspx
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (File PDF tối đa 5 điểm; áp dụng chứng thư số tối đa 15 điểm).		File PDF: 5 điểm; áp dụng chứng thư số 15 điểm		-Link Sổ điểm, học bạ điện tử : https://truong.haiphong.edu.vn/C1/InSoTongHopKetQuaGiaoDuc.aspx (Đã lưu dữ liệu đánh giá kết quả học tập HS năm học 2023-2024)
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		7/7 điểm		Link Phân hệ quản lý đội ngũ: + https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSGiaoVien.aspx +Missa: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTrungDetail.aspx

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9/9 điểm		-LinkCSVCSVC: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/BaoCaoEQMS_DauNam_CSVCSVC.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		5/9 điểm		+ Link phân hệ quản lý thông tin y tế trường, sức khỏe HS: https://truong.haiphong.edu.vn/giaoducthechat/c1/nhapthongtinsuckhoehocsinh.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		7/7 điểm		Link Phân hệ quản lý kế toán: https://id.misa.vn/
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		7/7 điểm		-Link phần mềm csdl ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTruongDetail.aspx
					https://truong.haiphong.edu.vn/LienThongDanCu/C1/NhanSuDongBoSoDinhDanhCaNhan.aspx

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	26/30	4/8 điểm	Mức độ:3 Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	-Kết nối giữa nhà trường và gia đình qua ứng dụng zalo của các lớp (hình ảnh liên hệ giữa PHHS và GVCN qua zalo nhóm lớp đính kèm) -Đường link tuyển sinh đầu cấp: https://truong.haiphong.edu.vn/TuyenSinHDauCap/CI/XetDuyetHoSoTrucTuyen.aspx + Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024. + Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2023 – 2024.
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12/12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10/10 điểm		
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị CSGD			90	Mức độ 3	-Hình ảnh PHHS nộp các khoản tiền qua tài khoản cho GVCN.

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá: Mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Đằng Hải năm học 2023 -2024 đạt:

Chuyển đổi số trong dạy, học:

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Mức độ 1: ☐

Mức độ 2: ☐

Mức độ 3: ☒